TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH GIA LAI
Số: 60/2018/QĐST- HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đ, ngày 28 tháng 08 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Dân sự thụ lý số: 92/2018/TLST/HNGĐ ngày 31/07/2018 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung " giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị H** Sinh năm 1991.
- Bị đơn: Anh **Lường Văn D** Sinh năm 1988.

Cùng địa chỉ: Thôn Thanh G, xã Ia K, huyện Đ, tỉnh Gia Lai

Căn cứ Điều 357 Bộ Luật Dân sự 2015

Căn cứ các Điều 144,147,212,213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015

Căn cứ vào các Điều 55, 81,82,83,84, 110,116,117,118 của Luật Hôn nhân và Gia đình 2014

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 08 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 08 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó;

QUYẾT ĐỊNH:

1-Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thị H và anh Lường Văn D

2- Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Lường Văn D tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung và nuôi con chung: Theo nguyện vọng của con, chị Nguyễn Thị H và anh Lường Văn D công nhận có 2 con chung tên Lường Thị N, sinh ngày 16/ 03/2010 và Lường Thị Trà M, sinh ngày 13/10/2011. Chị H và anh D tự nguyện thỏa thuận, giao cho chị H nuôi dưỡng chăm sóc cả 2 con, anh D tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đ/con/tháng. Thời gian cấp dưỡng từ tháng 8/2018 cho đến khi các con thành niên có khả năng lao động tự lập được.

Anh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, chị H và anh D đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả

Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được qui định tại Khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự, nếu không có thoản thuận thì thực hiện theo qui định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3-Về tài sản chung, nợ chung: Chị H và anh D thừa nhận không có tài sản chung, không có nợ chung.

4-Về án phí: Chị Nguyễn Thị H tự nguyện chịu hết 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí về ly hôn và 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) về án phí cấp dưỡng nuôi con để sung vào công quỹ Nhà nước. Được khấu trừ vào tiền đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền số 0002977 ngày 31/07/2018 của Chi cục Thành án án dân sự huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Chị H đã nộp đủ

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án thực hiện theo các quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3-Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKS ND huyện Đ;
- Chi cục THADS;
- Các đương sự;
-Cơ quan đã đăng ký KH
- Lưu HSVA.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ
THẨM PHÁN

NGUYỄN THỊ KIM THOA